

TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29082/2026/VGR-CV
V/v: Công bố thông tin định kỳ về tình hình
thanh toán gốc, lãi

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2026

Kính gửi: - **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**
- **NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU**

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 6/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Tập đoàn Vingroup - Công ty CP gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Tập đoàn Vingroup - Công ty CP
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101245486
- Ngày cấp: 03/05/2002 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP. Hà Nội (nay là Sở Tài chính TP. Hà Nội)
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 7 Đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại: +84 (24) 3974 9999 Số fax giao dịch: +84 (24) 3974 8888
- Địa chỉ thư điện tử: info@vingroup.net
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần đại chúng
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.
- Mã số thuế: 0101245486

2. Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

- Kỳ báo cáo: 6 tháng (từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 30/06/2026)
- Ngày thống kê: 30/06/2026
- Nội dung báo cáo: Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

VŨ THỊ THÚY
Kế toán tổng hợp

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HOẶC NGƯỜI
ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

NGUYỄN VIỆT QUANG
Tổng Giám đốc

Phụ lục I:

STT	Mã Trái phiếu	Giá trị phát hành theo mệnh giá (đồng)	Giá trị dự nợ gốc theo mệnh giá tại cuối ngày thống kê (đồng)	Trả lãi / Trả gốc	Ngày thanh toán danh nghĩa	Ngày thanh toán theo kế hoạch	Ngày thanh toán thực tế	Lãi suất trả lãi trong kỳ (%/năm)	Số tiền phải thanh toán (đồng) (1) = (2)+(3)+(4)	Số tiền đã thanh toán đúng hạn (đồng) (2)	Số tiền đã thanh toán chậm (3)	Số tiền chưa thanh toán (4)	Lý do chậm thanh toán gốc lãi	Tình hình đàm phán với nhà đầu tư về việc thanh toán gốc, lãi (nếu cụ thể kết quả đàm phán)
1	VIC12501	3.000.000.000.000	3.000.000.000.000	Lãi	11/01/2026	12/01/2026	12/01/2026	12,000	90.739.726.103	90.739.726.103				
2	VIC12501	3.000.000.000.000	3.000.000.000.000	Lãi	11/04/2026	13/04/2026	13/04/2026	12,000	88.767.123.263	88.767.123.263				
3	VIC12502	4.000.000.000.000	4.000.000.000.000	Lãi	11/01/2026	12/01/2026	12/01/2026	12,000	120.986.301.426	120.986.301.426				
4	VIC12502	4.000.000.000.000	4.000.000.000.000	Lãi	11/04/2026	13/04/2026	13/04/2026	12,000	118.356.164.357	118.356.164.357				
5	VICGIFB1626002	1.050.000.000.000	0	Lãi	18/02/2026	23/02/2026	23/02/2026	8,500	46.856.250.000	46.856.250.000				
6	VICGIFB1626002	1.050.000.000.000	0	Gốc	18/02/2026	23/02/2026	23/02/2026		1.050.000.000.000	1.050.000.000.000				
7	VICH2426001	2.000.000.000.000	0	Lãi	10/01/2026	12/01/2026	12/01/2026	12,600	63.517.808.103	63.517.808.103				
8	VICH2426001	2.000.000.000.000	0	Lãi	10/04/2026	10/04/2026	10/04/2026	12,600	62.136.986.316	62.136.986.316				
9	VICH2426001	2.000.000.000.000	0	Gốc	10/04/2026	10/04/2026	10/04/2026		2.000.000.000.000	2.000.000.000.000				
10	VICH2426002	2.000.000.000.000	0	Lãi	17/01/2026	19/01/2026	19/01/2026	12,600	63.517.808.075	63.517.808.075				
11	VICH2426002	2.000.000.000.000	0	Lãi	17/04/2026	17/04/2026	17/04/2026	12,600	62.136.986.295	62.136.986.295				
12	VICH2426002	2.000.000.000.000	0	Gốc	17/04/2026	17/04/2026	17/04/2026		2.000.000.000.000	2.000.000.000.000				
13	VICH2426003	2.000.000.000.000	0	Lãi	07/02/2026	09/02/2026	09/02/2026	12,600	63.517.808.091	63.517.808.091				
14	VICH2426003	2.000.000.000.000	0	Lãi	07/05/2026	07/05/2026	07/05/2026	12,600	61.446.575.340	61.446.575.340				
15	VICH2426003	2.000.000.000.000	0	Gốc	07/05/2026	07/05/2026	07/05/2026		2.000.000.000.000	2.000.000.000.000				
16	VICH2426004	2.000.000.000.000	0	Lãi	13/02/2026	13/02/2026	13/02/2026	12,600	63.517.808.120	63.517.808.120				
17	VICH2426004	2.000.000.000.000	0	Lãi	13/05/2026	13/05/2026	13/05/2026	12,600	61.446.575.340	61.446.575.340				
18	VICH2426004	2.000.000.000.000	0	Gốc	13/05/2026	13/05/2026	13/05/2026		2.000.000.000.000	2.000.000.000.000				
19	VIC12503	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000	Lãi	28/01/2026	28/01/2026	28/01/2026	12,500	63.013.698.785	63.013.698.785				
20	VIC12503	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000	Lãi	28/04/2026	28/04/2026	28/04/2026	12,500	61.643.835.748	61.643.835.748				
21	VIC12504	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000	Lãi	05/02/2026	05/02/2026	05/02/2026	12,500	63.013.698.730	63.013.698.730				
22	VIC12504	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000	Lãi	05/05/2026	05/05/2026	05/05/2026	12,500	60.958.904.037	60.958.904.037				
23	VIC12505	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000	Lãi	09/02/2026	09/02/2026	09/02/2026	12,500	63.013.698.764	63.013.698.764				
24	VIC12505	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000	Lãi	09/05/2026	11/05/2026	11/05/2026	12,500	60.958.904.004	60.958.904.004				
25	VIC12506	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000	Lãi	15/02/2026	23/02/2026	23/02/2026	12,500	63.013.698.781	63.013.698.781				
26	VIC12506	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000	Lãi	15/05/2026	15/05/2026	15/05/2026	12,500	60.958.903.999	60.958.903.999				
27	VIC12507	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000	Lãi	28/02/2026	02/03/2026	02/03/2026	12,500	63.013.698.778	63.013.698.778				
28	VIC12507	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000	Lãi	28/05/2026	28/05/2026	28/05/2026	12,500	60.958.904.007	60.958.904.007				
29	VIC12508	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000	Lãi	25/06/2026	25/06/2026	25/06/2026	12,000	59.835.620.000	59.835.620.000				
30	VIC12509	2.500.000.000.000	2.500.000.000.000	Lãi	29/03/2026	30/03/2026	30/03/2026	11,000	67.808.219.188	67.808.219.188				
31	VIC12509	2.500.000.000.000	2.500.000.000.000	Lãi	29/06/2026	29/06/2026	29/06/2026	11,000	69.315.068.496	69.315.068.496				
32	VIC12510	3.500.000.000.000	3.500.000.000.000	Lãi	30/03/2026	30/03/2026	30/03/2026	11,000	94.931.506.846	94.931.506.846				
33	VIC12510	3.500.000.000.000	3.500.000.000.000	Lãi	30/06/2026	30/06/2026	30/06/2026	11,000	97.041.095.887	97.041.095.887				
34	VIC12511	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000	Lãi	27/05/2026	27/05/2026	27/05/2026	12,000	59.506.850.000	59.506.850.000				

